

Mức độ đáp ứng năng lực công nghệ thông tin của sinh viên theo nhu cầu doanh nghiệp

TRƯỜNG ĐÌNH HẢI THỤY*
TRƯỜNG ĐÌNH HỒNG THỤY**
NGUYỄN THỊ TRẦN LỘC***
NGUYỄN THỊ THANH TÂM****

Tóm tắt

Nghiên cứu hướng tới mục tiêu đánh giá thực tiễn mức độ đáp ứng năng lực công nghệ thông tin (CNTT) của sinh viên (SV) mới ra trường (ngành không chuyên) với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát SV năm thứ ba và thứ tư của Trường Đại học Tài chính - Marketing và doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tháng 04-05/2022. Kết quả phân tích cho thấy, về đánh giá năng lực hiểu biết sử dụng CNTT, có độ chênh giữa SV tự đánh giá và đánh giá mức độ thành thạo từ doanh nghiệp. Từ đó, ngoài nỗ lực của nhà trường và SV, cần có sự liên kết ba bên (Doanh nghiệp - Nhà trường - Sinh viên) chặt chẽ hơn để thu hẹp dần khoảng cách năng lực ứng dụng giữa cung và cầu.

Từ khóa: năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, nhu cầu năng lực công nghệ thông tin của doanh nghiệp nhỏ và vừa

Summary

This study aims to assess the level of meeting enterprises' needs for information technology capacity of fresh graduates (non-specialized majors). The research team conducted a survey of third and fourth year students at the University of Finance - Marketing and small and medium-sized enterprises from April to May 2022. The result shows that there is a difference in assessment of capacity to use information technology between students and enterprises. Therefore, in addition to the efforts of the University and students, a closer tripartite linkage between Enterprise - School - Student is needed to gradually narrow the capacity gap between supply and demand.

Keywords: capacity to apply information technology, information technology capacity needs of small and medium-sized enterprises

GIỚI THIỆU

Ngày nay, năng lực CNTT là năng lực cơ bản, cần có của người lao động thế hệ mới. Việc đào tạo năng lực CNTT đã và đang được hoàn thiện; tuy nhiên, độ chênh giữa khả năng thực của người lao động và yêu cầu ứng dụng thực tiễn tại doanh nghiệp vẫn đang tồn tại và đó là vấn đề cấp bách cần giải quyết. Ngoài ra, sự thay đổi nhanh chóng của môi trường vĩ mô, bối cảnh kinh doanh, tiến bộ khoa học, công nghệ; từ đó dẫn đến việc yêu cầu ứng dụng CNTT biến đổi không ngừng và ngày càng phức tạp hơn.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Cơ sở lý thuyết

Năng lực ứng dụng CNTT của SV

- Khả năng tiếp thu của SV: Theo mô hình lý thuyết học Dewey (Jef C. Verhoeven và cộng sự, 2016), thì SV nào có năng lực tự học cao hơn, sẽ có khả năng tiếp thu nội dung giảng dạy tốt hơn. SV gần như có đầy đủ điều kiện tốt để tiếp thu và sử dụng thường xuyên các kỹ năng

* Khoa Công nghệ thông tin - Trường Đại học Tài chính - Marketing

** Đại học FPT (FPT University)

*** Khoa Công nghệ thông tin - Trường Đại học Tài chính - Marketing

**** Trường Đại học Hoa Sen

Ngày nhận bài: 19/11/2022; Ngày phản biện: 29/11/2022; Ngày duyệt đăng: 05/12/2022

tin học cơ bản cần có. Một nghiên cứu với SV đại học tại Anh Quốc đã khẳng định những kiến thức về tin học tại nhà trường, với khả năng tự tiếp thu và nâng cao năng lực, sẽ được họ chuyển đổi và sử dụng ở những môi trường khác (Amini, 2020).

- Chương trình giảng dạy và vấn đề giảng dạy: Hiện nay, các trường đại học thường giả định SV đã có một số kiến thức cơ bản về CNTT. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, khối kiến thức cơ bản về CNTT chưa được giảng dạy đủ và sâu để hình thành, nên “khả năng sử dụng thành thạo” của SV.

Tại Việt Nam, hiện chưa có nhiều nghiên cứu trực tiếp phân tích các vấn đề này. Thực tiễn đáp ứng cho thấy, có khoảng cách khá lớn của năng lực tin học của SV với nhu cầu doanh nghiệp, khi chỉ có khoảng 30% SV CNTT đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp, chưa bàn đến mức độ đáp ứng năng lực ứng dụng thực tiễn trong công việc sau tuyển dụng (Đức Thiện, 2021). Đây cũng chính là khoảng cách mà nghiên cứu hướng vào để làm rõ độ chênh lệch cung - cầu thực tiễn, từ đó, có những định hướng giải pháp hợp lý.

Nhu cầu doanh nghiệp về năng lực ứng dụng CNTT

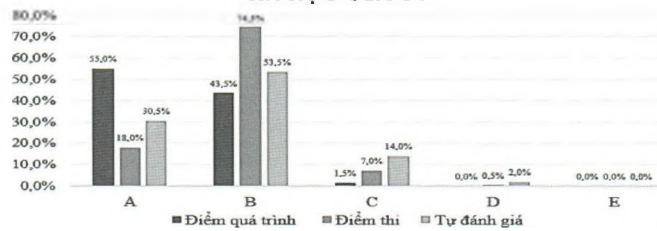
Ở hầu hết các nền kinh tế, năng lực CNTT được đánh giá là năng lực cốt lõi cần có cho sự phát triển của doanh nghiệp. Vấn đề cốt lõi là năng lực ứng dụng của nhân viên phải được đặt nền móng từ nền tảng đào tạo bậc đại học theo nội dung định hướng phù hợp với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp. Năng lực tin học có thể nâng cao kỹ năng làm việc nói chung của nhân viên hay không còn tùy thuộc vào loại công việc mà họ đang phụ trách (Peng, Wang và Han, 2018).

Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu định lượng kết hợp phân tích chuyên gia nhằm đối chiếu chất lượng nguồn cung và nhu cầu sử dụng của nguồn cầu doanh nghiệp. Đối tượng nghiên cứu chính được xác định là “Năng lực ứng dụng CNTT” của SV năm cuối khối ngành không chuyên và “Nhu cầu doanh nghiệp” về khả năng ứng dụng CNTT của nhân viên là SV mới ra trường.

Nghiên cứu sử dụng dữ liệu sơ cấp, khảo sát 2 đối tượng là SV và doanh nghiệp. Mẫu nghiên cứu là doanh nghiệp nhỏ và vừa tại TP. Hồ Chí Minh với số lượng mẫu là 50 và 200 SV năm 03 và 04 (khối ngành không chuyên) tại

HÌNH 1: SO SÁNH 03 THƯỚC ĐO KHẢ NĂNG THÀNH THẠO TIN HỌC CỦA SV



Nguồn: Phân tích từ dữ liệu nghiên cứu

Trường Đại học Tài chính - Marketing. Thời gian khảo sát là tháng 04-05/2022.

Nghiên cứu áp dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng kết hợp các tiêu chí chọn mẫu bao gồm: ngành đào tạo (nhằm đảm bảo SV không chuyên CNTT), 200 SV chính quy năm thứ 3-4 đang theo học tại Trường Đại học Tài chính - Marketing. Đối với doanh nghiệp, phương pháp tương tự cũng được áp dụng với các tiêu chí chọn mẫu: doanh nghiệp nhỏ và vừa tại TP. Hồ Chí Minh, không phân biệt ngành nghề.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Khả năng thành thạo tin học của SV

Kết quả cho thấy, tính phù hợp nội dung chương trình học không đóng vai trò then chốt trong việc quyết định năng lực ứng dụng tin học. SV đề cao vai trò của tính đáp ứng thực tiễn trong thực hành, phương pháp giảng dạy và đặc biệt là khả năng tự học đóng vai trò then chốt trong việc tăng hay giảm năng lực ứng dụng. Trong mối quan hệ tương quan, SV nào có khả năng tự học tốt có thể tăng đến 46,7% năng lực ứng dụng và chuyển thành năng lực sử dụng thành thạo tin học.

Đánh giá năng lực tin học của SV thông qua điểm quá trình và điểm thi, có sự chênh lệch đáng kể. Quy đổi thang điểm 10 với hệ thống đánh giá A, B, C, D, E như sau: A - điểm 8, 9, 10; B điểm 6, 7, và dưới 8; C điểm 5 và dưới 6; D điểm 3 và dưới 5; và E điểm dưới 3. Với điểm A, điểm quá trình thể hiện năng lực khá cao; tuy nhiên, thực tế tự đánh giá, con số này chỉ bằng 2/3, và thực tế điểm thi thì con số này khá thấp. Từ đó thấy rằng, tiêu chuẩn “thành thạo” được hiểu và thực hiện khác nhau giữa các thước đo (Hình 1).

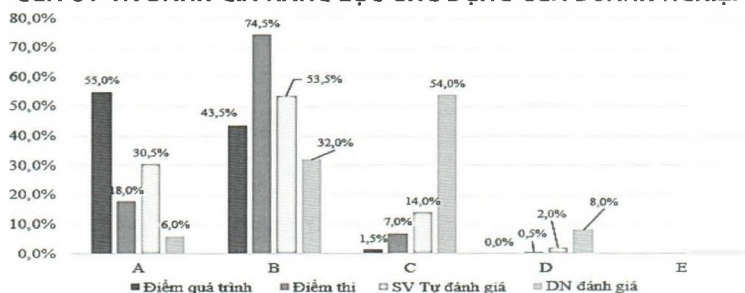
Nhu cầu doanh nghiệp về năng lực ứng dụng CNTT của SV

Doanh nghiệp đánh giá khá tốt về khả năng sử dụng CNTT nền tảng của SV ở mức thành thạo cho các báo cáo cơ bản. Tuy nhiên, khả năng thể hiện phần lớn ở hình thức trình bày - tức sử dụng Word và Power Point, hơn là độ sâu của phân tích số liệu (Excel). Khả năng sử dụng Excel, chỉ ở mức chấp nhận được (50%-60%). “Khả năng sử dụng các tiện ích của hệ điều hành thích hợp vào công việc” không được đánh giá cao, chỉ ở mức dưới trung bình.

Đánh giá của doanh nghiệp về năng lực sử dụng CNTT của SV

Đánh giá mức độ đáp ứng công việc, năng lực của SV chỉ ở mức độ trung bình thấp, 54% chỉ đạt từ 50%-

HÌNH 2: SO SÁNH 3 THƯỚC ĐO KHẢ NĂNG THÀNH THẠO TIN HỌC CỦA SV VÀ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ỨNG DỤNG CỦA DOANH NGHIỆP



Nguồn: Phân tích từ dữ liệu nghiên cứu

60% yêu cầu của doanh nghiệp. Điều này cho thấy, dù khả năng sử dụng tin học của SV là có nhưng năng lực ứng dụng vào thực tiễn công việc chưa mạnh. Đây cũng chính là một trong những nguyên nhân khiến họ phải đào tạo lại.

Mức độ đáp ứng của năng lực ứng dụng CNTT của SV so với nhu cầu doanh nghiệp

Kết hợp với kết quả đánh giá năng lực ứng dụng theo 3 thang đo - điểm quá trình, điểm thi, tự đánh giá cho thấy, cả 3 nhân tố trong chuỗi tạo ra năng lực - SV, nhà trường và doanh nghiệp chưa tìm được tiếng nói chung đồng nhất về chất lượng đầu ra đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp thực tiễn sử dụng (Hình 2).

KẾT LUẬN VÀ GIẢI PHÁP

Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy:

Năng lực sử dụng CNTT của SV ở mức nền tảng được đánh giá không đồng nhất. Điều này thể hiện mức độ thống nhất và phối hợp giữa các nguồn lực quan trọng trong chuỗi tạo ra giá trị năng lực sử dụng của người lao động còn yếu.

Khả năng sử dụng tin học của SV phụ thuộc lớn vào chương trình giảng dạy bao gồm cả lý thuyết và thực hành, phương pháp giảng dạy và năng lực học tập của SV.

Word và Excel là 2 kỹ năng nền mà cả lý thuyết và thực hành bắt buộc phải chú trọng; tuy nhiên, thực hành Power Point được đề cao hơn là lý thuyết.

Về phương pháp giảng dạy, tài liệu học tập và slide

không quan trọng bằng ví dụ thực tiễn được đưa ra minh họa và năng lực hướng dẫn thực hành của giảng viên có tác động lớn đến khả năng hiểu và vận dụng lý thuyết để hình thành kỹ năng của SV.

Có khoảng trống khá lớn giữa năng lực ứng dụng của SV với nhu cầu doanh nghiệp. Có thể thấy rằng, năng lực đáp ứng linh hoạt và xử lý yêu cầu thực tiễn của SV còn khá yếu. Vấn đề này cho thấy mấu chốt nằm ở khâu năng lực chuyển đổi, phân tích và áp dụng những gì đã học.

Một số giải pháp

Dựa vào kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện chất lượng dạy và học tin học theo hướng đáp ứng tốt hơn nhu cầu sử dụng thực tiễn của doanh nghiệp như sau:

(i) Cần trang bị cho SV những phương pháp học tập phù hợp, bao gồm những hỗ trợ để cải thiện khả năng tự học và tính chủ động trong học tập.

(ii) Môi trường học tập đóng vai trò quan trọng trong việc tạo động lực tự học, nâng cao tính chủ động trao đổi nội dung bài với giảng viên. Do đó, cần áp dụng các biện pháp khen thưởng, làm việc đội nhóm và đánh giá kết quả công bằng để SV có động lực phấn đấu.

(iii) Cần thể hiện thống nhất hơn nữa trong hệ thống đánh giá, gồm: điểm quá trình, điểm thi để phản ánh chính xác hơn năng lực sử dụng của SV.

(iv) Tạo mối liên kết mạnh hơn nữa với doanh nghiệp nhằm nắm bắt đúng và nhanh nhu cầu thực tiễn. Mặt khác, Nhà trường có thể trở thành “trung tâm nghiên cứu định hướng năng lực ứng dụng, dựa vào xu thế phát triển CNTT và thông tin kỹ thuật giao tiếp (ICT), đề xuất kỹ năng cần có cho SV. Đây chính là nguồn dữ liệu thật về nhu cầu thực tiễn. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đức Thiện (2021). *Chỉ 30% sinh viên công nghệ thông tin ra trường đáp ứng được nhu cầu doanh nghiệp*, truy cập từ <https://tuoitre.vn/chi-30-sinh-vien-cong-nghe-thong-tin-ra-truong-dap-ung-duoc-nhu-cau-doanh-nghiep-2021061311061442.htm>
- Amini, C. M., Oluyide, O. P. (2020). Analysis of ICT competencies among distance learning students in selected study centres of the National Open University of Nigeria, *Journal of Learning for Development*, 7(1), 78-89
- Jef C. Verhoeven, Dirk Heerwegh, Kurt De Wit (2016). Predicting ICT skills and ICT use of University students, *Encyclopedia of Education and Information Technologies*, 1286-1304, DOI 10.1007/978-3-030-10576-1_226
- Peng, G., Wang, Y., Han, G. (2018). Information technology and employment: The impact of job tasks and worker skills, *Journal of Industrial Relations*, 60(2), 201-223